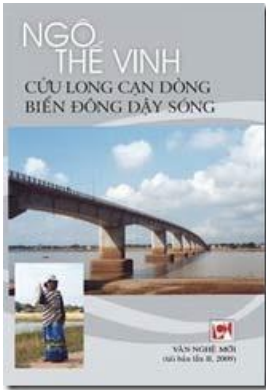


Cửu Long Cạn Dòng Biển Đông Dậy Sóng

Dữ Kịch Tiểu Thuyết của Ngô Thế Vinh



Chương VI

Những Ngày Singapore và Mặt Trận Ở Chiang Rai

*Buốt tiếng kêu vô vọng thỉnh không
Như con nước cuồng lưu mùa lũ.
Thanh Tâm Tuyền*

Khu đường bay quốc tế chiều thứ Sáu nhộn nhịp cảnh tiễn đưa: Họ là đám sinh viên đi du học, đa số là tự túc tới các Đại Học lớn ở Mỹ. Đi Tây, sang các nước Âu Châu không còn là giấc mơ cao nhất như của những chàng trai đất Việt hơn nửa Thế Kỷ trước. Và bây giờ chỉ có Mỹ là nhất, nếu có một giấc mơ phải là Giấc Mơ Mỹ Quốc (The American Dream) nếu được quyền lựa chọn. Trên một đất nước Việt Nam gọi là đổi mới thì đế quốc Mỹ vốn là kẻ thù nay trở thành chỗ dựa vững chắc; và đám tư sản người Hoa vốn là giai cấp phản động thì nay lại là người bạn đồng hành đáng tin cậy trong các vụ đầu tư làm ăn lớn. Và trưa nay Hộ cũng chẳng ngạc nhiên khi gặp lại đồng chí Sáu Dân tổng cục trưởng tổng cục lúa gạo ra tiễn đưa con thứ tư đi du học UC Berkeley bên California. Ba đứa kia thì một ở Canada và hai đứa ở Úc. Như các gia đình cán bộ khác, Sáu Dân thấy mình chưa thể hãnh diện nếu chưa gửi được một đứa con nào sang học ở Mỹ cho dù phải tốn kém tới đâu. Và nhìn xa hơn thì đó là những đầu cầu an toàn để chuẩn bị cho cái ngày cuối của “diễn tiến hòa bình” có thể thấy trước là bất trắc. Và Hộ cũng gặp chú Quách chủ Công Ty Bột Ngọt Vivan đưa cô gái út đi Mỹ. Cuộc đời chú Quách phải nói là thăng trầm theo vận nước Việt Nam. Trước 75, khởi từ một cửa hiệu chạp phô nhỏ chú Quách trở thành chủ thầu Quân Tiếp Vụ rất có uy tín với các bà Tướng trong dịch vụ cung cấp lương khô nuôi sống hơn một triệu tay súng của Quân Đội Miền Nam. Sau 75 chỉ vì bị rận với cô vợ bé măng tơ mà bị kẹt lại để rồi sau đó bị tan tác trong đợt đánh tư sản người Hoa nhưng rồi gia đình chú cũng thoát sang được Hồng Kông. Cũng chỉ mấy năm sau ngay khi bắt đầu có chính sách Đổi Mới người ta thấy chú trở lại như một doanh nhân người Hoa tung hoành không phải chỉ ở các Tỉnh Miền Nam mà còn ra tới ngoài Bắc nữa. Bạn làm ăn của chú Quách bây giờ là những tỉnh ủy viên tới cấp trung ương đảng hay tổng giám đốc các công ty quốc doanh. Làm chủ một hãng sản xuất bột ngọt lớn nhất nước với nhà máy xây và hoạt động ngay bên sông, chú được sự ủng hộ của các Tiến Sĩ Viện Sĩ Viện Sinh Học Nhiệt Đới và Cục Môi Trường cho tự do tha hồ đổ chất phế thải xuống sông xuống biển với lý do “để thực hiện thí nghiệm nghiên cứu ảnh hưởng lên môi trường của các chất phế thải trong chu kỳ sản xuất công nghiệp sinh học” nhưng đó chỉ là mặt nổi, chứ tầm ảnh hưởng làm ăn của chú thực sự vươn xa tới Hồng Kông, Đài Loan Singapore. Và cũng dễ hiểu tại sao Singapore là nơi ưa được lui tới của các đồng chí cao cấp thuộc trung ương đảng.

Không có vé bay chính thức mà chỉ là khách stand-by, Hộ bước vội sang khu của hãng Singapore Airlines không kém sầm uất. Trên những chuyến bay shuttle hàng tuần đi Bangkok Singapore, người ta thấy nhiều khuôn mặt quen thuộc của các đồng chí thuộc câu lạc bộ Ba Đình, không phải đi công tác mà là đi chữa bệnh. Đủ thứ bệnh kinh niên mạn tính do thiếu ăn kham khổ di chứng còn sót lại sau những năm dài chiến tranh và bây giờ là các căn bệnh tệ hại nhất của nó đủ dư thừa trong một đất nước đã có hòa bình. Họ ra nước ngoài để được hưởng một chế độ điều trị hiện đại nhất của nền y khoa Âu Mỹ. Điều ngạc nhiên là tỉ lệ mắc bệnh rất cao về tim mạch và gan: Nghẽn mạch tim, xơ gan do rượu, viêm gan siêu vi. Điển hình là trường hợp đồng chí Bảy Thủ thuộc tỉnh ủy Đồng Nai, nơi có nhà máy bột ngọt của chú Quách, mỗi tuần đều bay sang Singapore ở khách sạn trên Đường Orchard chỉ để cho một mũi chích Interferon alpha trị bệnh viêm gan C. Bác Sĩ Duy đây ngạc nhiên quay sang hỏi Hộ:

- Chỉ cần thuốc gửi về chứ đâu có phải sang tận Singapore để được chích từng mũi thuốc!

Không biết phải giải thích với Duy ra sao khi mà câu trả lời gần như hiển nhiên, Hộ nói:

- Đúng là như vậy, nếu chỉ là về phương diện y khoa. Trước đây trong chiến tranh thì đã có ủy ban bảo vệ sức khỏe trung ương, viện quân y 108 để chăm sóc cho các đồng chí lãnh đạo, cao hơn nữa thì sang Đông Đức hoặc Liên Xô. Sau chiến tranh, bước vào thời kỳ kinh tế thị trường các đồng chí lãnh đạo không ai còn tin vào tính ưu việt của nền y tế xã hội chủ nghĩa ở trong nước nữa. Chưa thể đi Mỹ

thì Singapore được coi là cánh cửa mở rộng để bước vào nền y tế tư bản. Các đồng chí ấy bây giờ đặt hết niềm tin giao phó sức khỏe cho đám Bác Sĩ của ông Lý Quang Diệu cho dù cũng đã có người sang đây và chết ở bên đây: Chắc anh cũng có nghe cái chết của một ông tướng ngay sau một cuộc mổ tim...

Trong số những con cọp con rồng Á Châu thì Singapore được các đồng chí lãnh đạo đánh giá cao nhất và được coi như mô hình lý tưởng để vươn tới cho Việt Nam trong tương lai. Hộ ngưng lại giọng trầm tư:

- Theo tôi thì đó là một "giấc mơ không thể được" bởi ai cũng biết về phương diện địa dư chánh trị, Singapore và Việt Nam là hai nước hoàn toàn khác nhau về mọi phương diện....

Duy bổ túc thêm ngay ý của Hộ:

- Điều khác biệt cơ bản là Singapore không có được một chánh quyền tham nhũng từ trên xuống dưới như ở Việt Nam.

Phát biểu của Duy không có vẻ gì là mỉa mai nhưng Hộ vẫn tìm cách giải thích tiếp:

- Vả lại anh cũng biết, trong trận đấu tranh giành quyền lực giữa những người cộng sản thì sức khỏe cá nhân cũng là điều tối mật thuộc phạm vi an ninh quốc gia.

Mới vừa tới Bangkok hai ngày, đang bề bộn với công việc chuẩn bị hội nghị, Hộ lại được điện gọi sang Singapore để làm việc với ông Ngoại Trưởng một tuần lễ trước cuộc họp bốn nước thay vì sáu sắp diễn ra ở Chiang Rai trên vùng Đông-Bắc Thái. Sự kiện Bangkok muốn thêm Trung Hoa và Miến Điện cho dù hai nước này ở vị trí Thượng Nguồn và từ 1957 chưa hề là thành viên của Ủy Ban Sông Mekong Mekong River Committee (MRC) là cả một nỗ lực vận động ngoại giao bền bỉ của Thái nhưng đã không thành công. Một người bạn Cam Bốt cũng là thành viên lâu năm của MRC, đã tâm sự với Hộ: Cho tới bây giờ chúng tôi vẫn biết ơn người Pháp, bởi vì nếu không có sự can thiệp của họ vào cuối Thế Kỷ 19 thì cũng chẳng còn hai nước Cam Bốt Lào và biên giới giữa Việt Nam và Thái Lan chỉ còn là con sông Mekong. Câu nói tuy không hàm ý ám chỉ nhưng chính Hộ cảm thấy hết sức băn khoăn như đứng trước một trường hợp lưỡng tâm. Đầu phải chỉ có Vương Quốc Thái Lan, lịch sử cận đại Việt Nam là một liên tục phát triển bành trướng xuống Phương Nam. Gắn bó với sông Mekong, con sông ấy bao giờ cũng đem lại cho Hộ nguồn cảm hứng và cả những tình cảm lớn lao. Bảo vệ sự nguyên vẹn tinh khiết cho dòng sông ấy không chỉ vì Vùng Đồng Bằng Châu Thổ Cửu Long mà chính là bảo vệ mạch sống cùng với hệ sinh thái của toàn vùng Đông Nam Á Châu nhìn về một tương lai xa. "Surmenage" là lý do chính thức được đưa ra khi ông Ngoại Trưởng phải vào bệnh viện, nhưng bên cạnh đó lại là tin đồn khác rằng ông mới bị một cơn đau thắt ngực, rất có thể là một cơn nhồi máu cơ tim. Trừ viên Bác Sĩ điều trị gốc Singapore, không ai biết gì hơn về tình trạng sức khỏe của ông.

Hộ thắc mắc quay sang hỏi Bác Sĩ Duy:

- Tôi nghe nói bệnh tim mạch ở Việt Nam bây giờ còn cao hơn cả Âu Mỹ, làm thế nào mà giải thích về phương diện dịch tễ học ?

Không trả lời ngay vào câu hỏi của Hộ, Duy nói:

- Mới đây có một cuộc nghiên cứu nhỏ về Cộng Đồng người Hoa sống ở Nữu Uớc, đặc biệt nhóm di dân từ lục địa Trung Quốc. Khi mới đặt chân tới Mỹ chỉ số cholesterol của họ thấp gần như ở mức lý tưởng, vậy mà chỉ trong vòng ba năm sau họ đã vượt xa người Mỹ về lượng cholesterol cao và tiếp đó là tỉ lệ cao hơn nữa về bệnh tim mạch vốn là rất hiếm hoi ở những người nông dân Trung Hoa.

Từ một chế độ ăn uống thanh đạm chủ yếu là rau đậu ở bên nhà nay chuyển ngay sang thịt thà bơ sữa thừa mứa ở Mỹ: Yếu tố môi trường phải được kể là một nguyên nhân. Không thỏa mãn với "yếu tố môi trường" của Duy, Hộ hỏi thêm:

- Nếu chỉ có vậy thì cũng chưa giải thích được tại sao tỉ lệ bệnh tim mạch của họ qua mặt người Mỹ vốn đã sống lâu dài trên sự thừa mứa ấy! Phải chăng stress cũng là một nguyên nhân ?

Duy thì rất thú vị với câu hỏi của Hộ và có ngay lời giải đáp:

- Nói về stress thì không ai qua mặt được người Mỹ. Do đó phải tìm cách giải thích khác. Đám di dân từ Trung Hoa Lục Địa ấy cũng như các ông Tư Bản Đỏ Việt Nam bây giờ, đã quen thích ứng với môi trường sống thường xuyên thiếu thốn, cơ thể họ như bộ máy chuyển hóa chậm (slow metabolizer) nay thả họ vào một nơi ăn uống thừa mứa, chỉ có đồng hóa mà không kịp giải hóa dẫn tới tình trạng tích lũy và thặng dư mà cholesterol là chỉ số phản ánh bộ máy chuyển hóa chậm ấy...

Duy phát biểu thân nhiên không lộ chút cay đắng:

- "Chết Đói và Chết No" đang là hai thái cực của một nước Việt Nam bước vào thời kỳ Đổi Mới, có phải vậy không ông Tiến Sĩ Lúa Honda ?

Duy sắc bén nhạy cảm, tâm lành nhưng miệng thì lại cay độc. Phủ nhận chế độ hiện tại nhưng vẫn có thái độ dần thân xây dựng. Cùng với Phái Đoàn Giáo Sư Mỹ, Duy vừa hoàn tất khóa thỉnh giảng ở hai Đại Học Y Khoa Sài Gòn và Hà Nội và cũng chờ chuyến bay đi Bangkok trước khi trở lại Mỹ. Mới quen nhưng rất hiểu Duy nên Hộ không giận. Khi mà thường ngày phải sống trong một xã hội chai lì với những con người mang trạng thái tâm thần phân lập, luôn luôn với hai bộ mặt thì mẫu người như Duy là hình ảnh vô cùng hiếm hoi như một chất xúc tác làm tươi tắn lại cuộc sống.

Nằm gần xích đạo, nguyên chỉ là một hòn đảo đầm lầy không tài nguyên thiên nhiên vậy mà với chưa đầy 200 năm, Singapore đã trở thành một quốc gia tân tiến và phồn thịnh của Châu Á. Đã qua rồi hình ảnh cũ xưa của một Đảo Singapore thời thuộc địa với những ổ hút thuốc phiện, những chiếc xe do người công lưng kéo, bến cảng với những chiếc thuyền buồm nơi tung hoành bọn thảo khấu. Ngày nay du khách đã phải choáng mắt với hệ thống xa lộ, những tòa nhà kính, các Khu Shopping Mall, những khách sạn sang cả trên Đường Orchard, thường thức món ăn Ý, uống rượu chát ủ lâu năm từ vùng sương muối nắng ấm Napa California, mua sắm các y phục thời trang mới nhất của Paris. Lúc ấy chẳng ai nghĩ mình đang viếng một hòn đảo rất nhỏ của Châu Á. Singapore được kể là một trong bốn con rồng Á Châu với lãnh tụ Lý Quang Diệu đích thực là một nhà độc tài với nền dân chủ tập trung nhưng được dân chúng mến yêu và tiếng nói của ông ta luôn luôn được các nhà lãnh đạo thế giới quan tâm và lắng nghe. Chỉ thực sự độc lập từ 1965, trong vòng ba thập niên ấy là một tốc độ phát triển tới chóng mặt: đến cả những tòa nhà đồ sộ còn vững chãi và tốt đẹp cũng bị triệt hạ chỉ để đáp ứng nhu cầu xây dựng thành những khu mới hiện đại nguy nga hơn. Đổi mới, luôn luôn đổi mới gần như là một "chu kỳ bất tận" trên khoảng diện tích nhỏ hẹp 646 cây số vuông ấy khiến người dân Singapore lưu truyền một giai thoại: Chỉ cần quay lưng đi một lát thôi là bạn đã không tìm ra đường về nhà vì cảnh phố xá đã đổi thay quá chóng.

Cuộc họp diễn ra tại khách sạn Shangri-La sang trọng bên trong một khu vườn rộng năm mẫu tây trên Đường Orange Grove, chỉ cách vài phút đi bộ từ cuối Đường Orchard về hướng tây bắc. Từ mỗi buồng khách nhìn qua một bao lơn rộng thênh thang là khu vườn đầy hoa lá rực rỡ màu sắc miền nhiệt đới.

Hộ bắt đầu bài thuyết trình:

- Trung Quốc sau đập Man Wan với công suất 1500 megawatt sẽ hoàn tất thêm tám đập thủy điện nữa như những bậc thềm trên dòng chính sông Mekong nằm trong lãnh thổ họ và không ai được quyền can thiệp hay dòm ngó tới. Thái Lan thì cũng đã làm xong hệ thống đập trên các phụ lưu Hữu Ngạn sông Mekong trong hai thập niên qua đập Pak Mun nổi tiếng vì đã gây nhiều tranh cãi và cho dù Việt Nam phản đối nhưng họ vẫn xây thêm hệ thống tiêu tưới bao gồm một con kinh dài 200 cây số nhằm chuyển khoảng 400m³/s nước từ sông Mekong mùa nắng vào hồ Lam Pao và họ ráo riết điều đình với Lào xây cất thêm nhiều đập thủy điện trên các phụ lưu Tả Ngạn sau đập Nam Ngum và Nam Theun 1 với công suất 150 và 200 megawatt và rồi tới các đập lớn trên dòng chính sông Mekong nhằm tăng cường điện cho các Thành Phố và kỹ nghệ của Thái. Chỉ riêng năm 1988 Thái Lan đã có công xuất điện trên 5000 megawatt và dự trù tăng đến trên 11 ngàn megawatt vào năm 1996, nghĩa là gấp 10 lần công xuất tối đa của đập Hòa Bình... Tưởng cũng nên nói thêm rằng kinh nghiệm hơn 20 năm xây đập thủy điện của Thái tuy chỉ ở các nhánh phụ lưu nhưng cũng đã gây tác hại nghiêm trọng trên môi sinh và là tấn thảm kịch cho những người dân sống trong vùng trước sự lãnh đạm đến tàn nhẫn của chánh quyền Thái, của các đại diện Ngân Hàng Thế Giới World Bank.

Từ bục thuyết trình, với cây "pointer" cầm tay Hộ di động hướng mũi tên sáng vào các điểm dự án chín đập thủy điện trên bản đồ sông Mekong và tiếp:

- Các đại diện WB thường chỉ biết ngồi ở văn phòng Bangkok làm việc với quan chức chánh phủ Thái mà chẳng cần biết nguyện vọng của dân chúng địa phương ra sao. Cho dù chưa có những nghiên cứu sâu rộng và đứng đắn nào về "cơ bản hệ sinh thái (ecosystem baseline)" vùng Hạ Lưu sông Mekong, nhưng khi nói tới các con đập lớn, Tiến Sĩ Sato đại diện cho WB vẫn tuyên bố một cách vô trách nhiệm là dự án ấy sẽ không gây ảnh hưởng nghiêm trọng nào trên môi sinh. Viên đại diện người Nhật này còn có thái độ bất chấp đối với các phong trào chống đối của dân chúng và các nhà hoạt động bảo vệ môi sinh Thái, ông ta lạnh lùng phát biểu: "Để họ ngăn chặn đập Pak Mun là khuyến khích mở đường cho các tổ chức vô chánh phủ khác thêm sức mạnh cản trở các dự án đập thủy điện lớn và thiết yếu khác trên dòng chính sông Mekong". Và quả nhiên với hậu thuẫn tiền bạc của WB kết hợp với bạo lực chấn áp, chánh phủ và Bộ Thủy Lợi Hoàng Gia Thái đã thắng.

Hộ tiếp:

- Trong một tương lai gần, nếu Thái Lan thực hiện được đập lớn đầu tiên trên dòng chính sông Mekong như Pa Mong Cao, thì chỉ riêng với đập này đã đem lại cho họ công suất điện 1200 megawatt với hứa hẹn lợi lộc cho Việt Nam chỉ là “cái giả thiết” bởn lủ lự!

Hộ dừng lại như nén xúc động trước khi có thể nói tiếp:

- Kinh nghiệm học được từ các đập thủy điện lớn khắp thế giới trong vòng 100 năm nay đã chứng minh rằng thủy điện không nhất thiết là nguồn năng lượng rẻ nhất và trong lành cho loài người. Các đập thủy điện thường phải đi đôi với những tác động môi sinh độc hại rộng lớn trên hệ sinh thái và đời sống dân cư không lường được. Nó ngăn chặn việc chuyển vận điều hòa và tự nhiên các lớp phù sa màu mỡ về vùng Đồng Bằng Châu Thổ đe dọa vựa lúa của hàng triệu nông dân và nền kinh tế nông nghiệp trong lưu vực. Thủy điện tạo phát triển thêm những khu kỹ nghệ sẽ gây ô nhiễm sông ngòi độc hại tới các loài chim cá và cây cỏ tác hại trên sức khỏe của hàng triệu người phải dùng nguồn nước sông để sinh tồn. Thảm họa “Con Rồng Đen” tháng 3 năm 92 với chín ngàn tấn mứa của nhà máy Khon Kaen đổ xuống sông Nam Pong khiến không còn giống tôm cá nào sống sót, để cứu nguy chánh phủ Thái phải cho sả hàng triệu mét khối nước từ đập Ubolrath nhưng chỉ có tác dụng đẩy chất thải độc hại ấy vào hai con sông Chi sông Moon tiếp tục giết hại hơn 140 giống cá trước khi đổ ra con sông Mekong...Đó cũng là lý do tại sao chánh phủ Hoa Kỳ gần đây đã bỏ ra hàng nhiều triệu đôla cho kế hoạch không phải để xây mà là phá các đập thủy điện để phục hồi sinh cảnh sông ngòi và cứu những loài di ngư cá hồi sắp có nguy cơ hoàn toàn bị tiêu diệt.

Về xác tín của Hộ không chỉ từ nguồn trí tuệ uyên bác mà cả sức mạnh thuyết phục của con tim nên giọng nói càng thêm thiết tha:

- Xây thêm các đập thủy điện trên dòng chánh sông Mekong là sẽ cắt giảm thêm khối lưu lượng nước sông cần thiết cho vùng châu thổ vốn đã thiếu nước trong mùa khô, khi đó người nông dân Việt Nam sẽ không có nước tưới ruộng rửa phèn, nước mặn sẽ lấn sâu vào nội địa phá hủy nguồn cung cấp nước uống và canh tác của họ.

Và bây giờ không phải là ông tuyên huấn mà là chính Hộ đã đưa ra một “cái nhìn chánh trị từ góc độ Việt nam”:

- Đã có nhiều ngộ nhận về mức độ an toàn của các đập thủy điện trên các vùng dân cư quanh và dưới chân đập. Nhưng rõ ràng về phương diện chánh trị ở một giai đoạn nào đó khi nước bạn trở thành thù nghịch họ có thể hoàn toàn chủ động gây ra một cuộc chiến tranh môi sinh trong vùng: chặn nước trong mùa nắng gây đại hạn cho vùng châu thổ hay tệ hại hơn là tháo đập làm ngập lụt quốc gia dưới Hạ Nguồn và dĩ nhiên là thập bội lần khủng khiếp hơn các trận lụt lội tự nhiên...

Sang phần thuyết trình của Giáo Sư Đoàn Minh Triết, Trưởng Khoa Địa Chất Viện Đại Học Cần Thơ. Ông đã chọn một phương thức “dẫn nhập” độc đáo để trình bày đề tài. Đèn trong phòng vụt giảm sáng, trên màn ảnh là bản đồ không phải sông Mekong mà là sông Nile, nối tiếp sau đó là các hình ảnh cận cảnh của con đập Aswan. Bằng một giọng Nam trầm ấm, Giáo Sư Triết bắt đầu bài thuyết trình:

- Chấn động của hơn 160 tỉ mét khối nước bắt chọt bung qua khúc vỡ của con đập cao hơn 100 mét. Trong khoảnh khắc lượng nước khổng lồ trong hồ chứa dài 500 cây số đã đồng loạt trút xuống. Thị Trấn đầu tiên cách đó chưa đầy ba dặm bị ngay sức đập trời giáng khủng khiếp như sức tàn phá của một ngọn sóng thần. Thế rồi bức tường thành nước cao hơn 30 mét ấy cứ lừng lững đi tới đìm ngập phổ xá ngập cả những tòa nhà cao mười tầng băng qua và cuốn đi các vùng dân cư. Ngày thứ sáu con nước cuồng nộ ấy tới được Thủ Đô Le Caire bên đông ngạn con sông Nile, vẫn với nguyên sức mạnh của 15 mét nước cao...

Đó là scenario từ cuốn tiểu thuyết Aswan của Nhà Văn Đức Michael Heim. Đó không phải chỉ là hư cấu mà dựa trên những khảo sát cơ học vững chắc. Các nhà địa chất khảo sát những con đập lớn nhận thấy sức nặng thường trực của khối nước khổng lồ trong hồ chứa đã gây ra tình trạng mất cân bằng địa chấn, gây đứt đoạn lớp địa tầng dưới đáy gây tổn hại trên cấu trúc toàn con đập. Hiện tượng này được gọi là “động đất do hồ chứa (reservoir triggered seismicity)”.

Có thể kể ra đây hai trong số những vụ động đất do đập. Đó là đập Tân Phong Giang (Xinfengjian) gần Tỉnh Quảng Đông bên Trung Hoa có cấu trúc giống đập Aswan, đã bị một cơn địa chấn 6.1 vào năm 1961. Thứ đến là đập Koyna gần Tỉnh Poona Ấn Độ đã chịu cơn địa chấn khác 6.5 gần muốn sập vào năm 1967.

Lloyd Cluff là Kỹ Sư đầu tiên được chứng kiến tại chỗ những tổn hại của đập Koyna. Đến năm 1981, khi xảy ra cơn địa chấn khác gần đập Aswan nơi mà lớp địa tầng được coi là rất ổn định, Cluff đã được Tòa Đại Sứ Mỹ chỉ định lập ngay một toán nghiên cứu, và sau hai năm khảo sát họ đã nhận thấy “có

mối tương quan giữa mực nước trong đập và trận động đất xảy ra mới đây” và đồng thời đi tới kết luận: “Theo các lượng giá về kỹ thuật cơ học, có thể thận trọng mà tiên lượng rằng...động đất có khả năng sẽ tái diễn ở mức độ tương đương hay lớn hơn.”

Trong trường trình ấy cũng đã mô tả chi tiết về khả năng một thảm họa do vỡ đập nhưng bị cấm phổ biến vì giới quân sự Ai Cập rõ ràng là lo sợ đó như gợi ý cho một âm mưu khủng bố khiến Thứ Trưởng Bộ Thủy Lợi Ai Cập đã mô tả, “Nó giống như trận hồng thủy kéo dài suốt 40 ngày đêm đã được ghi lại trong Thánh Kinh”...

Giáo Sư Triết tiếp:

- Gần gũi với chúng ta hơn là bài học Trung Hoa. Đây là một thảm họa có thật tại Hà Nam năm 1975. Đó là hai con đập Bản Kiều (Banquiao) và Thạch Mãn Đàm (Shimantan) trên sông Hoài (sông Huai), một phụ lưu của sông Dương Tử. Đập Bản Kiều do Liên Xô xây dựng, được coi như một con đập sắt thép kiên cố có khả năng đứng vững với trận lụt ngàn năm. Nhưng chỉ với cơn mưa lũ lớn suốt hai ngày, mực nước trong đập đã ngập tới mức tối đa cho dù các ống thoát được mở ra nhưng lại bị nghẽn bởi các chất lắng và hậu quả là đập Bản Kiều bị vỡ với năm triệu mét khối nước từ hồ chứa đổ ập xuống các thung lũng cuốn phăng đi các làng mạc và Thị Trấn phía dưới, con đập sắt thép thứ hai cũng bị vỡ ngay sau đó...Tổng cộng có 62 đập bị vỡ trong trận bão lụt năm đó làm thiệt mạng 230 ngàn người vừa chết đuối lẫn chết vì bệnh dịch lan tràn. Sự tổn hại ấy được coi là thảm khốc hơn vụ nổ nhà máy hóa chất Bhopal ở Ấn Độ hơn cả vụ nổ nhà máy điện nguyên tử Chernobyl ở Nga cho dù nhà nước Trung Quốc đã dấn nhem đi trong suốt hai thập niên...

Bài thuyết trình hấp dẫn như một khúc phim, Giáo Sư Triết kết luận:

- Không có gì bảo đảm rằng một thảm họa như vậy sẽ không thể xảy ra trên sông Mekong. Nếu con sông Mekong là mạch sống của Đồng Bằng Châu Thổ thì mỗi con đập là một gót chân Achilles cho toàn vùng. Và hiển nhiên là thảm họa do con người gây ra sẽ lớn hơn gấp bội so với tai ương từ thiên nhiên...

Cả phòng hội thật tĩnh lặng chỉ còn vang vang tiếng nói của ông Giáo Sư. Bây giờ thì đến lượt ông Ngoại Giao hướng về thuyết trình đoàn và đặt câu hỏi:

- Nếu không ngăn chặn được các nước bạn tiếp tục thực hiện các dự án của họ, thế còn giải pháp nào cho Việt Nam ?

Câu hỏi đã hàm ý như một nhượng bộ và hòa hoãn nhưng Hộ đã sẵn sàng lời giải đáp:

- Chúng ta đã không làm được gì với chín đập bậc thềm chiếm 20% nguồn nước trên dòng chính sông Mekong trong lãnh thổ Trung Hoa, chúng ta cũng đã không làm gì được với hơn 30 con đập trên các phụ lưu trong nội địa Thái Lan và Lào, nhưng với hai ngàn cây số dòng chính sông Mekong vùng hạ lưu, do là một con sông quốc tế nên theo quy định của Ủy Ban Sông Mekong từ 1957, thì mọi dự án đập thủy điện lớn trên dòng chính phải được đa số tuyệt đối đồng thuận (unanimous decision) và mỗi nước hội viên đều có quyền phủ quyết (veto power). Có lẽ đây là điểm cơ bản cần duy trì trong mọi văn kiện ký kết trong tương lai điểm này tối quan trọng đối với Việt Nam vì ở vị trí cuối Hạ Nguồn...

Hộ tiếp:

- Trong các dự án từ những năm 60-70, thì chỉ với hai con đập lớn Pa Mong Cao ở Lào Stung Treng ở Cam Bốt cũng đã chiếm thêm 20% nguồn nước chảy xuống Đồng Bằng Cửu Long, duy có dự án Biển Hồ được coi là hữu ích cho Cam Bốt và Việt Nam với triển vọng giảm lũ lụt vào mùa mưa và tăng lưu lượng nước cho hai con sông Bassac và Mekong trong mùa khô nên dự án ấy lại được nhắc tới trong cuộc họp năm 88 của MRC diễn ra ở Việt Nam nhưng đã bị Cam Bốt quyết liệt từ chối vì cho là chỉ có lợi cho Việt Nam và có hại cho Biển Hồ mà họ so sánh giống như cắt rời một trái tim đang đập ra khỏi cơ thể nước Cam Bốt.

Hộ tiếp:

- Chúng ta sẽ không mù quáng như Thái Lan xây hàng chuỗi đập thủy điện chỉ để đáp ứng nhu cầu phát triển kỹ nghệ trước mắt mà bất kể cái giá phải trả do hủy hoại lâu dài trên môi sinh. Nhưng trong hoàn cảnh Việt Nam hiện nay, do ảnh hưởng dây chuyền của hàng loạt các đập đã được xây trên khắp các phụ lưu của Thái Lào, rõ ràng đã có dấu hiệu khô hạn trong mùa khô ở Đồng Bằng Sông Cửu Long. Để bảo đảm đủ nước cho vựa lúa vùng châu thổ, “đặng chẳng đặng” chúng ta không còn một chọn lựa nào khác là phải gấp rút nghiên cứu tính khả thi các đập phụ lưu sông Mekong trong lãnh thổ Việt Nam. Do là các đập nhỏ trên dòng phụ trên vùng cao nguyên hoang dã nên không có mối hiểm họa trực tiếp rộng lớn do đập trên hệ sinh thái hay trên các vùng dân cư. Trước mắt cần xúc tiến việc xây

đập “Đại Yali” trên sông Sesan, một phụ lưu sông Mekong ở phía tây giáp giới hai tỉnh Gia Lai và Kontum, đập này sẽ tiếp nối với hệ thống đập Mang Giang An Khê để đưa nước về tưới vùng đồng bằng Bình Định Quy Nhơn. Tiếp theo là nghiên cứu thiết lập các dự án cho những đập mới trên các phụ lưu như sông Sekong, Sebang Hiên...không chỉ sản xuất điện mà còn nhằm việc tích trữ nước bảo đảm lưu lượng tối thiểu mùa nắng cho vùng châu thổ ngoài ra các đập này còn có khả năng chuyển nước từ Trường Sơn Tây sang phía Đông tưới cho các Đồng Bằng miền Trung vốn khô cằn và phát triển mạng lưới điện cho các Thị Trấn dọc theo quốc lộ 1 ra tới tận Vinh...

Điều mà Hộ kìm hãm không nói ra là anh không mấy tin tưởng ở trình độ xây đập của Liên Xô sau đập Hòa Bình và nay là Đại Yali, mà anh cho là lỗi thời obsolete, nếu không muốn nói là thứ kỹ thuật hạng hai (second class technology), so với thế giới. Vẽ nên bức tranh hoành tráng ấy, Hộ nắm vững từng chi tiết trên những tấm bản đồ như một viên sĩ quan ban ba bộ chỉ huy hành quân quen thuộc với một sa bàn. Vẫn có thói quen nhìn thẳng vào mặt người đối diện, Hộ thấy trên nét mặt phương phi ông Ngoại Trưởng ngoài cái vẻ làm như tập trung chú tâm nhưng sao trong chiều sâu ánh mắt ấy vẫn là cái vẻ lạnh lẽo quan sát pha một chút gì đó như ngờ vực tra hỏi, nhưng Hộ cũng lại chợt nhận ra đó là nét quen thuộc mà anh vẫn bắt gặp nơi những con người Cộng sản. “Chiang Rai Mekong Meeting Spells Disaster (Cuộc họp về sông Mekong) tại Chiang Rai báo hiệu Thảm Họa” là nhan đề bản tin phổ biến của Nhóm Quan Sát và Bảo Vệ Môi Sinh Thế Giới số tháng 5.95 ngay sau hội nghị cấp Ngoại Trưởng của Ủy Ban Sông Mekong nay đổi danh xưng thành Ủy Hội Sông Mekong (Mekong River Commission) và Việt Nam thì mất quyền phủ quyết (veto power). “Call To Stop Large Scale Hydropower Development On The Mekong Basin (Yêu cầu Ngưng ngay các Dự Án Thủy Điện Lớn trên Sông Mekong)” của Nhóm Bạn Cừu Long trên mạng lưới Internet với luận cứ vững chắc và những lời phản bác thì mạnh mẽ: “Các đập thủy điện lớn sẽ phá hủy hệ sinh thái của con sông Mekong đe dọa sự sống còn của hơn 50 triệu dân trong vùng với hậu quả tệt hại chết người cũng giống như chôn mìn trong các ruộng lúa hay thả thủy lôi trên sông...Chúng ta không ngang nhiên bác bỏ toàn bộ kế hoạch của Ủy Hội Sông Mekong hay coi nhẹ nhu cầu phát triển của các quốc gia Thượng Nguồn nhưng chúng ta có quyền đòi hỏi phải có những cuộc nghiên cứu nghiêm chỉnh về hậu quả của các đập trên hệ sinh thái phong phú vốn đã có tự ngàn năm của con sông Mekong và riêng đối với người Việt là bảo vệ chính ẩm nước, bát cơm, nôi cá, cánh đồng phì nhiêu, nền kinh tế và cả di sản trong lành cho thế hệ mai sau...” Nhưng chỉ sau này Hộ mới được biết thêm rằng trong giai đoạn ấy, vì sự sống còn của chế độ theo hướng nghị quyết của bộ chánh trị bằng mọi giá Việt Nam phải được vào khối ASEAN chuẩn bị cho bước gia nhập Tổ Chức APEC Hợp Tác Kinh Tế Á Châu Thái Bình Dương có nghĩa là không thể để mất lòng Thái Lan, nên mọi chuyện khác kể cả tương lai sông Mekong ra sao chỉ có tầm quan trọng thứ yếu và thuộc về một tương lai xa vời. Mối quan tâm của đám chuyên viên như Hộ Triết ở trong nước và của Nhóm Bạn Cừu Long ở hải ngoại được đánh giá như “một phản ứng xúc động quá mức (overreaction), một thứ nhãn quan hạn hẹp nếu không muốn nói là thiếu nhận thức chánh trị”.

Tháng 7, 95 trên trang nhất của tờ nhật báo nhân dân đăng tin cột lớn như một chào mừng thắng lợi: “Việt Nam được chấp nhận gia nhập ASEAN-Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á.” Tháng 11.97 tin thông tấn xa AP từ Vancouver: “Việt Nam cùng với Nga và Peru chính thức được nhận làm hội viên của tổ chức APEC.” Hộ hiểu rằng cái ghế hội viên ASEAN và APEC ấy sẽ được trả giá bằng tương lai bất trắc của con sông Mekong và cả Vùng Đồng Bằng Châu Thổ.